

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách quý I năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định cho tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu về phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Tân Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Châu;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH huyện tại Tờ trình số 65./TTr-TCKH ngày 05 tháng 04 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 của UBND huyện Tân Châu.

Kèm theo phụ biểu chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – KH huyện, Chi cục trưởng Chi Cục Thuế Khu vực Tân Biên-Tân Châu, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Quyết định này. *mm*

Nơi nhận:

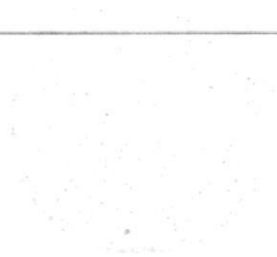
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu Vp. HĐND-UBND. *an*

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2023 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	So với cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	605.568	180.127	29,75	69,81
I	Thu cân đối NSNN	470.690	135.227	28,73	88,13
1	Thu nội địa được hưởng theo phân cấp	401.722	107.125	26,67	100,17
2	Thu viện trợ				
3	Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh	68.968	28.102	40,75	60,42
II	Thu từ bổ sung có mục tiêu NS tỉnh	134.878	44.900	33,29	42,93
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	605.568	123.331	20,37	133,09
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	470.690	108.905	23,14	117,53
1	Chi đầu tư phát triển	67.010	24.661	36,80	340,43
2	Chi thường xuyên	394.290	84.244	21,37	98,62
3	Dự phòng	9.390		-	-
4	Chi tạo nguồn CCTL	-			-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	134.878	14.426	10,70	2.159,58
IV	Chi các khoản thu để lại quản lý qua NSNN				-

